

**DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA HOÀN TẤT ĐÓNG HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 18/06/2020**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	19001029	Phạm Hoàng	Anh	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
2	19000981	Phạm Tuấn	Anh	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
3	19001643	Lương Chí	Bảo	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
4	19000633	Nguyễn Quốc	Bảo	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
5	19001905	Trần Tiến	Đạt	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
6	19001420	Đặng Bá	Duy	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
7	19001792	Phan Mậu	Duy	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
8	19001433	Quảng Ngọc	Giao	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
9	19001612	Bùi Vinh	Hiền	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
10	19001829	Ngô Bảo	Hòa	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
11	19001445	Trần Văn	Hòa	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
12	19001503	Huỳnh Quang	Hùng	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
13	19001748	Đinh Phú	Hung	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
14	19001158	Bùi Trần Gia	Huy	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
15	19001172	Dương Đình	Huy	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
16	19001505	Vũ Đức	Huy	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
17	19001419	Phạm Minh	Khang	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
18	19002069	Trần	Khang	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
19	19001360	Trần Đình Vỹ	Khang	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
20	19001116	Nguyễn Quý	Khôi	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
21	19001345	Nguyễn Tuấn	Kiệt	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
22	19001040	Vòng Chiêu	Kiệt	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
23	19001019	Đào Lê Nhật	Long	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
24	19001098	Hồ Đắc	Minh	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
25	19001306	Nguyễn Phương	Nam	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
26	19001730	Trần Thành	Nam	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
27	19001680	Chung Quốc	Nhân	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
28	19001329	Võ Phước	Nhân	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
29	19001493	Phạm Minh	Nhật	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
30	19001706	Lê Nguyễn Tấn	Phát	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
31	19001270	Hồ Trọng	Phúc	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
32	19001642	Trần Đình Hưởng	Phương	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
33	19001152	Võ Minh	Phương	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
34	19001449	Diệp Tấn	Sang	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
35	19000934	Trần Nguyễn Tấn	Sang	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
36	19000473	Nguyễn Sỹ	Tài	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
37	19001731	Bùi Trường	Thịnh	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
38	19001537	Phạm Nguyễn Phúc	Thịnh	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
39	19001481	Đào Quốc	Tiến	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
40	19001363	Lê Nguyễn Thành	Tiến	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
41	19000983	Vũ Văn	Trường	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	
42	19001038	Vũ Duy	Tùng	19T4-LTM2	5,904,000	140,000	6,044,000	